

LỊCH BÁO GIẢNG MÔN TOÁN
- TUẦN 27 -LỚP 3A3
(Từ ngày 25/03 - 29/03/2024)
Ôn tập giữa HKII từ tiết 1 đến tiết 7

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TIẾNG VIỆT- LỚP 3

BÀI 27: Ôn tập giữa học kì II (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Ôn tập về các văn bản truyện đã học từ đầu học kì II: đọc đúng một đoạn, trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc.
- Ôn luyện viết chữ hoa: viết đúng các chữ V, H, O, Q, U, Ư, Y, X hoa, viết đúng tên địa danh Việt Nam và câu ca dao ứng dụng.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giác học tập, tham gia vào các hoạt động.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra các ý kiến để giải quyết các câu hỏi trong bài học.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi sáng tạo trong học tập và cuộc sống.
- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, biết ơn công lao của cha ông, biết trân trọng giữ gìn những di tích văn hóa của đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu cho HS bốc thăm đoạn đọc và câu hỏi. Mẫu chữ viết hoa V, H, O, Q, U, Ư, Y, X (cỡ nhỏ). Bản đồ hành chính thủ đô Hà Nội. Tranh ảnh video clip một số hình ảnh Hồ Gươm, cầu Thê Húc, đền Ngọc Sơn, Đài Nghiên, Bút Tháp, Việt Nam thời Tiền Lý, vua Lê Hoàn, nhà thơ Lê Anh Xuân (nếu có).
- HS: SGK, đồ dùng học tập.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động khởi động: (5 phút)	
a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	

b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cả lớp.	
- Tổ chức cho HS chơi trò chơi hoặc hát. - Giới thiệu bài học.	- HS tham gia chơi trò chơi hoặc hát. - Lắng nghe.
B.Hoạt động thực hành: (27 phút)	
1.Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (12 phút)	
a. Mục tiêu: Ôn tập về các văn bản truyện đã học từ đầu học kì II: đọc đúng một đoạn, trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc.	
b. Phương pháp, hình thức tổ chức: nhóm, cả lớp.	
Bài 1: - GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. - HS bắt thăm theo nhóm 4, đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc. - GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét.	- HS đọc. - Hoạt động nhóm 4. Đọc và nghe bạn đọc để nhớ lại tên tác giả, nội dung bài. - HS nghe bạn và GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc.
2. Hoạt động 2: Ôn luyện viết hoa V, H, O, Q, U, U', Y, X (cỡ nhỏ)	
a. Mục tiêu: Ôn luyện viết chữ hoa: viết đúng các chữ V, H, O, Q, U, U', Y, X hoa, viết đúng tên địa danh Việt Nam và câu ca dao ứng dụng.	
b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Cá nhân, cả lớp.	
2.1. Ôn viết chữ V, H, O, Q, U, U', Y, X hoa. - GV yêu cầu HS quan sát các mẫu chữ V, H, O, Q, U, U', Y, X hoa, cỡ nhỏ, nhắc lại chiều cao, độ rộng các chữ (theo nhóm chữ). - GV viết mẫu và nhắc lại quy trình viết . - GV gọi HS nhắc lại quy trình viết chữ 1 – 2 chữ hoa cỡ nhỏ.	- HS quan sát. - HS quan sát GV viết mẫu - HS nhắc lại quy trình viết chữ 1 – 2 chữ hoa cỡ nhỏ.

<p>- GV yêu cầu HS viết chữ V, H, O, Q, U, Ư, Y, X hoa cỡ nhỏ vào vở tập viết.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2.2. Luyện viết từ ứng dụng.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu về tên Quốc Oai, Ứng Hòa, Yên Viên.</p> <p>- Giáo viên giới thiệu vị trí Hà Nội trên bản đồ Việt Nam, vị trí huyện Quốc Oai, huyện Ứng Hòa, huyện Gia Lâm và thị trấn Yên Viên trên bản đồ hành chính thủ đô Hà Nội nếu được.</p> <p>- GV viết mẫu các tên riêng.</p> <p>- GV yêu cầu HS xác định độ cao các con chữ, vị trí đặt dấu thanh, khoảng cách giữa các tiếng,...</p> <p>- Giáo viên viết từ Yên Viên</p> <p>- GV yêu cầu HS viết các tên riêng Quốc Oai, Ứng Hòa, Yên Viên vào VTV.</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2.3. Luyện viết câu ứng dụng.</p>	<p>- HS viết vở tập viết.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS đọc và tìm hiểu về tên địa danh Quốc Oai (một huyện nằm ở phía tây thủ đô Hà Nội), Ứng Hòa (một huyện nằm ở phía nam thủ đô Hà Nội), Yên Viên (một thị trấn thuộc huyện Gia Lâm, thủ đô Hà Nội).</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát, nhận xét cách viết các tên riêng Quốc Oai, Ứng Hòa, Yên Viên.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS quan sát cách giáo viên viết từ Yên Viên.</p> <p>- HS viết vào VTV.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
--	--

<p>- GV yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của bài ca dao.</p> <p>- GV hướng dẫn HS cách viết.</p> <p>- GV yêu cầu HS viết vào vở tập viết.</p> <p>- GV nhận xét.</p> <p>2.4. Luyện viết thêm.</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc và nêu tên riêng: Lê Hoàn, Lê Anh Xuân, Lý Công Uẩn.</p>	<p>- HS đọc và nêu: Ca ngợi vẻ đẹp cổ kính của Thăng Long – Hà Nội, gửi gắm niềm tự hào về các giá trị văn hóa mà cha ông để lại, nhấn nhủ thế hệ sau biết ơn công lao của cha ông, biết trân trọng giữ gìn những di tích văn hóa của đất nước.</p> <p>- Theo dõi.</p> <p>- HS viết vở tập viết.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh đọc và tìm hiểu về tên riêng người Việt Nam: Lê Hoàn (941- 1005, một trong 14 vị anh hùng tiêu biểu của dân tộc), Lê Anh Xuân (1940 – 1968, tên thật là Ca Lê Hiến, ông là một nhà thơ, một chiến sĩ, đã được nhà nước Việt Nam truy tặng giải thưởng Nhà nước và danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân); Lý Công Uẩn (là người đã sáng lập lên nhà Lý của nước Việt ta, năm 1010 ông quyết định dời kinh đô từ Hoa Lư về Đại La và đổi tên thành Thăng Long)</p> <p>- HS đọc và nêu nghĩa: Vạn Xuân là tên nước Việt Nam thời Tiền Lý.</p> <p>- HS viết VTV.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng. - GV yêu cầu HS viết nội dung luyện viết thêm vào VTV <p>2.5. Đánh giá bài viết.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS tự đánh giá bài viết của mình và của bạn. - Giáo viên nhận xét một số bài viết. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đánh giá bài viết. - Lắng nghe.
<p>* Hoạt động nối tiếp: (3 phút)</p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: cả lớp.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết các chữ hoa: Quốc Oai, Ứng Hòa, Yên Viên. - GV nhận xét. - Dặn HS về nhà luyện viết thêm và chuẩn bị bài cho tiết học sau. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con. - Lắng nghe. - Theo dõi.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2

(Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kĩ năng:

Ôn tập về các văn bản thông tin đã học từ đầu học kì II: đọc đúng một đoạn, trả lời được câu hỏi về nội dung đoạn đọc.

Nghe – viết được bài *Cá linh*; viết hoa đúng tên người và địa danh nước ngoài; phân biệt được *s/ x* hoặc *ă/ ăc*.

2. Năng lực chung

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ qua hoạt động nói và viết
- Năng lực giao tiếp và hợp tác qua các hoạt động nhóm
- Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

3. Phẩm chất :

- Yêu nước: biết yêu cái đẹp, yêu thiên nhiên ...
- Chăm chỉ: Chăm chỉ học tập, yêu trường, yêu lớp
- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn
- Trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên:

- Tranh minh họa cho 1 số bài đọc đã học từ đầu học kì 2
- Phiếu cho HS bắt thăm đoạn đọc và câu hỏi.
- Tranh ảnh cây mâm xôi, cây xấu hổ, chim sẻ, sóc, hoa đã quy, hoa ngũ sắc (trâm oi), cỏ hông, cỏ đuôi chồn,...
- Thẻ ghi từ ngữ ở BT 4 cho HS thực hiện trò chơi học tập.

2. Học sinh :

- Sách tiếng Việt 3, tập 2; vở bài tập
- Dụng cụ học tập

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động khởi động: (3 phút)	
a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	

<p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, thảo luận nhóm</p>	
<p>- c. Cách tiến hành :</p> <p>Ghép tranh với tên bài đọc phù hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1 - YC HS thảo luận nhóm đôi: 1 HS chỉ vào tranh minh họa, 1HS nêu bài đọc tương ứng. - Mời 2 nhóm thi tiếp sức kết quả trước lớp. - NX, tuyên dương HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, -HS thảo luận nhóm đôi -HS đoán tên bài đọc
<p>B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)</p>	
<p>B.1 Hoạt động 1: Ôn tập đọc (15 phút)</p>	
<p>1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng à trả lời câu hỏi</p> <p>a. Mục tiêu: <i>Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa, h ghi nhớ nội dung và trả lời đúng câu hỏi</i></p> <p>b.Phương pháp, hình thức tổ chức: <i>đọc cá nhân (từ khó, câu) , nhóm (đoạn) .</i></p>	
<p>c.Cách tiến hành :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc YC bài tập -GV nhấn mạnh yêu cầu -GV nêu tiêu chí nhận xét, đánh giá -Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời một trong 2 câu hỏi của bài. -Gọi Hs nêu và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc - NX, tuyên dương HS. -GV giáo dục HS qua nội dung bài đọc 	<ul style="list-style-type: none"> -HS đọc Bt , xác định YC -HS bắt thăm theo nhóm 4, -HS đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc. -HS lớp lắng nghe bạn đọc nhớ và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc - Nghe và nhận xét

<p>2. Hoạt động 2: Ôn chính tả (15 phút)</p> <p>a.Mục tiêu: <i>Giúp học sinh viết đúng chính tả , phân biệt được s/ x hoặc ăc/ ăt, viết hoa tên và địa danh nước ngoài</i></p> <p>b.Phương pháp,hình thức tổ chức: <i>thực hành, vấn đáp, thảo luận nhóm, trò chơi , cá nhân</i></p>	
<p>c.Cách tiến hành</p> <p>2.1 Nghe – viết</p> <p>-Gọi HS đọc BT 2</p> <p>- GV đọc mẫu bài chính tả Cá linh,</p> <p>-Gọi 1 HS đọc bài chính tả Cá linh,</p> <p>-Gọi trả lời câu hỏi: Đoạn văn tả về hiện tượng gì?</p> <p>-GV yêu cầu HS tìm từ ngữ khó ,dễ viết nhầm lẫn, và đánh vần</p> <p>-GV lưu ý âm vần , dấu thanh , nhận xét , sửa sai phát âm và chữ viết</p> <p>- GV đọc bài lần 2 , đọc từng cụm từ , từng câu cho HS viết bài</p> <p>-GV đọc lại cả bài cho HS dò soát chữ</p> <p>-GV hướng dẫn cách bắt lỗi , yêu cầu HS đổi VBT bắt lỗi</p> <p>-GV kiểm vài bài HS viết</p> <p>-GV tổng kết chung , hướng dẫn sửa lỗi</p> <p>2.2Viết hoa tên người và địa danh nước ngoài</p>	<p>-HS xác định yêu cầu</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-1 HS đọc cả bài chính tả , lớp đọc thầm</p> <p>- HS trả câu hỏi về nội dung bài đọc</p> <p>-HS trả lời, nhận xét, bổ sung</p> <p>-HS đọc thầm , nêu từ ngữ khó ,dễ viết nhầm lẫn</p> <p>-Hs đánh vần từ ngữ khó</p> <p>-HS viết bảng con các từ ngữ khó</p> <p>-Vài HS đọc các từ ngữ khó đã viết</p> <p>-HS đọc nhầm lại bài trước khi viết</p> <p>-HS chăm chú nghe , viết bài vào VBT</p> <p>-HS đổi bài bắt lỗi , tự nhận xét bài mình và bạn</p> <p>-HS nghe GV nhận xét bài bạn và sửa lỗi</p>

<p>-GV nhấn mạnh yêu cầu của BT 3</p> <p>(GV gợi ý HS nhớ lại các tên riêng có trong các bài từ tuần 19, 20, 21).</p> <p>-Gọi HS nêu cách viết hoa tên người và riêng địa danh nước ngoài</p> <p>(Đáp án: Mô-da, Lê-ô-pôn, Rô-ma).</p> <p>-GV nhận xét , sửa sai</p> <p>2.3. phân biệt được s/ x hoặc ă/ ắt.</p> <p>-GV gọi HS đọc BT 4</p> <p>-GV nhấn mạnh yêu cầu</p> <p>-GV chọn 1 trong 2 phân cho HS thực hiện</p> <p>-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi t/sức để sửa bài (<i>kết hợp cho HS xem tranh ảnh liên quan</i>)</p> <p>(Đáp án: a. sao, sương, xôi, xấu, sẽ, sóc; b. Mắt, sắc, sắc, mặc, ngất).</p> <p>-H/dẫn HS giải nghĩa 1 số từ ngữ và đặt câu với từ ngữ vừa điền .</p> <p>-GV nhận xét sửa sai</p>	<p>-Hs đọc Bt 3</p> <p>-HS xác định yêu cầu của BT 3</p> <p>-HS nêu các tên riêng có trong các bài từ tuần 19, 20, 21).</p> <p>-HS viết vào vở bài tập</p> <p>-1 Hs làm bảng phụ</p> <p>-HS nhận xét , sửa sai</p> <p>-Hs đọc Bt 4</p> <p>-HS xác định yêu cầu của BT 4</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS nhận xét sửa sai</p> <p>-HS giải nghĩa 1 số từ ngữ và đặt câu</p> <p>-HS nhận xét sửa sai</p>
<p>C. Hoạt động nối tiếp: (2 phút)</p> <p>. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: đàm thoại , hỏi đáp , cá nhân</p>	
<p>c. Cách tiến hành :</p> <p>-GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS</p> <p>- Chuẩn bị tiết ôn tập tiếp theo</p>	<p>-HS lắng nghe</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....
.....
.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3

TUẦN 27 - BÀI: ÔN TẬP GIỮA HKII (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

Hình thành cho HS năng lực ngôn ngữ:

- Biết đọc thuộc lòng 1 đoạn trong bài thơ, nói được cảm xúc sau khi đọc đoạn thơ.

- Ôn tập về từ ngữ theo chủ đề đã học từ đầu HKII.

- Giải được ô chữ Niềm vui; đặt được câu với những từ ngữ vừa tìm được.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình cảm yêu quê hương, đất nước, thiên nhiên.

- Phẩm chất chăm chỉ: Thích đọc sách, truyện và biết trao đổi lại với bạn cảm xúc của em sau khi đã đọc bài thơ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Thể hiện tình cảm của bản thân với quê hương, đất nước qua những việc làm cụ thể, phù hợp.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách GV; Thẻ từ ghi tên bài đọc và từ ngữ ở Bài tập 1 cho HS chơi tiếp sức (Phiếu cho HS bắt thăm bài đọc); Thẻ ghi các chữ cái xuất hiện trong ô chữ ở BT2 cho HS chơi trò chơi.

- HS: SGK, từ điển Tiếng Việt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
A. Hoạt động khởi động: (3 phút)	
a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi-đáp, Trò chơi	
<ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi - GV giới thiệu bài mới: Ôn tập (tiết 3) 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia hai đội, đọc tên các bài thơ em đã học của các chủ đề Bốn mùa mở hội; Niềm vui thể thao; Thiên nhiên kì thú
B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (27 phút)	
B.1 Hoạt động Đọc	
1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi (15 phút)	
a. Mục tiêu: Đọc thuộc lòng 1 đoạn trong bài thơ, nói được cảm xúc sau khi đọc đoạn thơ.	
b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Động não, trực quan, cá nhân, cả lớp.	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc BT1 - HS bốc thăm theo nhóm 4, học thuộc lòng 1 đoạn trong bài và trả lời câu hỏi nêu cảm xúc của em trong khi đọc. + Hội xuân + Nghệ nhân Bát Tràng + Chơi bóng với bố + Chuyện hoa, chuyện quả - Yêu cầu HS nhớ lại tên tác giả, nội dung bài. - GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc thuộc lòng một đoạn trong bài thơ em thích. + Nói về cảm xúc của em sau khi đọc. - HS đọc bài -HS lắng nghe nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi của bạn bằng bông hoa cảm xúc.
2. Hoạt động 2: Ôn mở rộng vốn từ và mở rộng câu (12 phút)	

a. Mục tiêu: HS tìm được từ ngữ phù hợp theo chủ đề đã học từ đầu HKII. Giải được ô chữ Niềm vui; đặt được câu với những từ ngữ vừa tìm được.

b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, hoạt động nhóm, giảng giải, động não. Cá nhân, cả lớp.

a. Yêu cầu HS đọc lại BT2

- GV nêu: Ô chữ gồm 7 hàng ngang, sau khi giải được sẽ xuất hiện từ khoá hàng dọc thể hiện nội dung chung của ô chữ.

- Yêu cầu HS đọc kỹ câu hỏi, xem gợi ý để trả lời được từ hàng ngang.

Mẫu: Hàng ngang thứ 2 và thứ 4; đây là từ gồm 3 chữ cái ...

1. Hoạt động dùng chân điều khiển bóng
2. Cuộc vui tổ chức chung cho nhiều người tham dự theo phong tục hoặc nhân dịp nào đó
3. Người diễn viên hài, làm vui cho khán giả.
4. Làm những động tác. mềm mại, nhịp nhàng liên tiếp.
5. Đập hai lòng bàn tay vào nhau cho phát ra thành tiếng
6. Mùa trước mùa đông, sau mùa hè.
7. Có nghĩa trái ngược lại với khóc.

→ Đáp án (hàng dọc): Niềm vui

- GV nhận xét, tổng kết bài tập 2.

b. Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT3

- Yêu cầu HS nêu lại các từ tìm được ở BT2: đá bóng, hội, chú hề, múa, vỗ tay, thu, cười.

- HS thảo luận và chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ

- Một vài HS trình bày trước lớp

- HS nghe GV nhận xét phần đặt câu.

- HS nêu: Giải ô chữ

- HS chơi theo đội giải ô chữ hàng ngang.

- HS động não, tìm câu trả lời

Đáp án: đá bóng, hội, chú hề, múa, vỗ tay, thu, cười.

- HS làm bài cá nhân vào VBT, sửa bài.

- HS xác định: Đặt 1-2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở BT2.

- HS thực hiện yêu cầu.

- HS làm bài cá nhân vào VBT, sửa bài.

- HS nghe bạn và GV nhận xét

* Lưu ý phần trình bày khi HS đặt câu: Đầu câu viết hoa, cuối câu phải có dấu chấm.	
<p>* Hoạt động nối tiếp: (5 phút)</p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Vấn đáp, động não. Cá nhân, cả lớp.</p>	
<p>- Tuyên dương những HS đặt câu đúng yêu cầu, đặt câu có nội dung hay, trình bày rõ ràng, sạch đẹp.</p> <p>- Chuẩn bị: Bài văn em thích, đọc bài, phiếu đọc sách; viết đoạn văn ngắn về hoạt động ở trường mà em thích dựa theo gợi ý/74 - SGK</p>	- HS kể kỉ niệm của bản thân

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA KÌ 2 (TIẾT 4)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Ôn tập các văn bản miêu tả đã học từ đầu học kì 2, đọc đúng một đoạn trong bài văn, trả lời được câu hỏi về nội dung đã đọc.
- Ôn về viết sáng tạo: Viết được đoạn văn thuật lại một hoạt động ở trường.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết đoạn văn sáng tạo, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.

3. Phẩm chất.

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, Phiếu ghi tên bài đọc.
- HS: SGK, bông hoa cảm xúc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
--------------------------------	-------------------------------

1. Khởi động:	
<p>Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, phấn khởi, hứng thú cho HS vào tiết học.</p> <p>Cách tiến hành: GV mở bài hát: Quả Cho HS hát, vận động theo nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh. - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. 	<p>HS hát và vận động theo nhạc</p> <p>- Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.</p>
2. Luyện tập:	
<p>Mục tiêu: Ôn tập các văn bản miêu tả đã học từ đầu học kì 2, đọc đúng một đoạn trong bài văn, trả lời được câu hỏi về nội dung đã đọc.</p> <p>Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Ôn đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi.</p> <p>Gv yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT1</p> <p>GV cho HS bốc thăm bài đọc.</p> <p>Theo dõi, giúp đỡ và nhận xét.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS xác định yêu cầu của BT 1 - HS bốc thăm theo nhóm 4. - HS đọc và trả lời câu hỏi. <p>HS nghe bạn đọc để nhớ lại tên tác giả, nội dung bài đọc, HS nhận xét bạn bằng bông hoa cảm xúc.</p>
<p>2.2. Hoạt động 2: Viết lại đoạn văn ngắn thuật lại hoạt động.</p> <p>GV gợi ý một số nội dung:</p> <p>Nội dung: Thuật lại một hoạt động như: vui chơi, hoạt động thể thao... Theo gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Giới thiệu hoạt động: Hoạt động em thích tên gì? Hoạt động diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu? + Các sự việc chính: Em tham gia hoạt động với ai? Hoạt động diễn ra thế nào? Điều gì làm em thích nhất? + Cảm xúc: Hoạt động đem lại lợi ích gì? Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó? <p>Hình thức: Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm, trình bày sạch sẽ, không sai chính tả...</p> <p>Độ dài: Viết từ 7-9 câu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS xác định yêu cầu của BT 2 <p>Đọc sơ đồ gợi ý trong SGK</p> <p>HS xác định yêu cầu của BT 2</p> <p>HS hoàn thành gợi ý theo nhóm.</p> <p>HS Viết vào VBT</p> <p>Một vài HS trình bày trước lớp.</p> <p>HS nhận xét bạn bằng bông hoa cảm xúc.</p>

GV chấm một số bài, sửa bài. Nhận xét, tuyên dương.	
<p>* Hoạt động nối tiếp:</p> <p>Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>Cách tiến hành:</p>	
Gọi hs nêu lại các nội dung vừa ôn tập. Hướng dẫn HS vận dụng trong bài viết.	HS trình bày.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 3 – Tuần 27

BÀI ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 2 (Tiết 5)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Đọc trôi chảy bài Hoa thắp lửa, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; đọc lời các nhân vật và người dẫn chuyện với giọng phù hợp.
- HS trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài, hiểu được nội dung bài đọc: Ngợi ca vẻ đẹp của cây gạo bà trồng, cảnh vật và tình cảm bà cháu.
- Tìm được từ trái nghĩa và đặt được câu có hình ảnh so sánh.
- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

2. Năng lực.

- **Năng lực chung.**
 - Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài học.
 - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
 - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- **Năng lực riêng:**
 - + Lắng nghe và nhận xét bạn.

- + Năng lực điều hành của các ban cán sự.
- + Liên hệ đến bản thân về kiến thức liên quan đến bài học.
- + Tự tin: Chia sẻ trước lớp những ý kiến cá nhân.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng lòng yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.
- Phẩm chất nhân ái: Biết giúp đỡ các bạn trong nhóm trong quá trình tìm hiểu bài.
- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực trong các hoạt động học tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực học tập tốt để xây dựng và phát triển đất nước ngày càng giàu mạnh.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

a. Đối với giáo viên:

- Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).
- Tranh ảnh hoặc video clip bài hát Tháng ba hoa gạo (nhạc Quang Hiền thơ Thanh Vân) Cháu yêu bà (Nhạc & lời: Xuân Giao), và một số bài thơ, bài hát ca ngợi tình cảm bà cháu, gia đình.
- Youtube bài “Cây gạo đẹp nhất” đài PTTTH Thanh Hóa. Và một số hình ảnh cây hoa gạo.

b. Đối với học sinh

- Sách giáo khoa
- Vở Bài tập tập hai.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>A. Hoạt động khởi động: (5 phút)</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Hỏi – đáp; quan sát.</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS hoạt động cả lớp thông qua video “Tháng ba hoa gạo” (nhạc Quang Hiền thơ Thanh Vân). - Cho HS xem một số hình ảnh về cây hoa gạo ở VN” 	<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát – lắng nghe. - Trao đổi với bạn về điều mình biết, mình thấy trong tranh. - Liên quan đến dòng sông, suối...

<p>? Qua hoạt động khởi động và quan sát em có phỏng đoán gì về nội dung bài học?</p> <p>- GV giới thiệu về bài đọc: Hoa gạo còn có một tên gọi khác là “ Mộc miên, Hồng miên hay hoa Pơ -lang... Hoa gạo gắn liền với tháng ba, cái màu hoa đỏ thắm rung rúc trong kí ức của những người con xa xứ. Ngoài ra cây gạo còn có gì đẹp chúng ta cùng tìm hiểu nhé. → Ghi đầu bài</p>	<p>- Lắng nghe – ghi đầu bài vào vở.</p>
<p>B. Hoạt động Khám phá và luyện tập: (30 phút)</p>	
<p>B.1 Hoạt động Đọc (phút)</p>	
<p>I. Hoạt động 1: Ôn luyện đọc thành tiếng (10 phút)</p> <p>a. Mục tiêu: Đọc trôi chảy bài đọc, đọc đúng đúng logic ngữ nghĩa, hiểu nghĩa từ trong bài. , ngắt nghỉ đúng nhịp, dấu câu của bài tập đọc.</p>	
<p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p> <p>- Yêu cầu HS đọc tên bài, QS tranh phỏng đoán về nội dung bài đọc.</p> <p>- GV giới thiệu bài đọc “ <i>Hoa Thấp lửa</i>”</p> <p>-*GV chia đoạn: HDHS chia đoạn(3 đoạn)</p> <p>- Theo các con bài coa mấy đoạn?</p> <p>+ Đoạn 1: Từ đầu đến <i>bà nội trông</i>.</p> <p>+ Đoạn 2: Tiếp theo đến <i>mà đón tết..</i></p> <p>+ Đoạn 3: Tiếp theo đến <i>hết</i>.</p> <p>- GVHD nhóm trưởng HD các bạn đọc nối tiếp theo đoạn.</p> <p>- GVHDHS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>HS thực hiện trong nhóm nhỏ (N2)</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- 3 đoạn</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm nhỏ và đọc cả bài trong nhóm đôi, trước lớp.</p> <p>- Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.</p> <p>- Lắng nghe.</p>

II. Hoạt động 2: Luyện đọc hiểu (10 phút)

a. Mục tiêu:

- Giúp HS thấy được vẻ đẹp của cây gạo bà trồng, cảnh đẹp cảnh vật và tình cảm bà cháu.
(Trả lời được các câu hỏi SGK)

- HS liên hệ bản thân: Những việc em sẽ làm để thể hiện “tình yêu quê hương đất nước, yêu thiên nhiên”. Ca ngợi tình yêu gia đình, tình yêu bà cháu.

b. Phương pháp, hình thức tổ chức:

c. Cách thực hiện

- Yêu cầu HS đọc thầm lại bài đọc, thảo luận theo cặp/nhóm để TLCH bài tập 2/ 76 SHS.

a. Cây gạo trước nhà Thắm do ai trồng?

b. Tháng ba cây gạo thay đổi như thế nào?

c. Theo mẹ Thắm, vì sao cây gạo ra hoa thưa thớt rồi rụng lá, héo khô?

d. Vì sao khi hoa cải nở vàng và chim chóc bay về ven sông, Thắm thấy nhớ bà nội?

*GV hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.

+ Nêu nội dung của bài?

=> Tổng kết nội dung bài.

- GV đặt câu hỏi để HS liên hệ bản thân:

+ Quê hương em có cây gạo không?

+ Em đã nhìn thấy cây hoa gạo nở ngoài thực tế chưa?

- Thực hiện theo yêu cầu.

+ Thực hiện theo N2

+ Bà nội.

+ Nở hoa đỏ ối một góc trời.

+ Năm kia bà mất, cây gạo buồn vì nhớ bà.

+ Vì nơi đó đã từng có một cây gạo, một cây gạo gắn liền tình cảm và hình bóng của bà nội.

- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 4 phút)

*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.

* Nội dung: *Ngợi ca vẻ đẹp của cây gạo bà trồng, cảnh vật và tình cảm bà cháu.*

-HS trả lời theo hiểu biết của mình.

III/ Hoạt động 3: Ôn luyện từ và câu (10 phút)

a. Mục tiêu: : - Tìm được từ trái nghĩa và đặt và nói được câu có hình ảnh so sánh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

b. Cách thực hiện

*** Tìm từ ngữ có nghĩa trái ngược với từ cho trước.**

- Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2/ e tr. 76 SHS.
- Yêu cầu HS tìm từ ngữ có nghĩa trái ngược với từ cho trước:

+ Buồn

+ mới

+ nhớ

- HD HS chữa bài.

- HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS

***Đặt một câu có hình ảnh so sánh về hoa gạo?**

- Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2/ g tr. 76 SHS.
- Yêu cầu HS làm bài cá nhân -chia sẻ theo nhóm nhỏ

- HD Nhóm trưởng chia sẻ..

- HD HS chữa bài.

- HDHS đánh giá bài làm của bạn. – GV đánh giá bài làm của HS

- HS thực hiện theo yêu cầu.

- HS làm việc CN thống nhất N2

(vui – vui vẻ- vui tươi, cũ- cũ rích- cũ xì, quên – quên lãng...)

- Một vài nhóm nói trước lớp.

- HS lắng nghe.

- HS thực hiện.

-HS trả lời theo ý thích của mình.(HS khá giỏi có thể đặt 2,3 câu)

- Nhóm trưởng tiến hành thực hiện theo hướng dẫn của GV

- Một vài nhóm nói trước lớp.

- HS lắng nghe.

*** Hoạt động nối tiếp: (5 phút)**

- Mục tiêu:

+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.

+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.

+ Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Cách tiến hành:

<p>-GV cho học sinh chơi trò chơi “ Ai nhanh hơn”</p> <p>Câu 1: Nêu lại nội dung bài thơ “Hoa thắp lửa”</p> <p>Câu 2: Nơi em ở có cây hoa gạo nào không?.</p> <p>Câu 3: Ở nhà em thường làm gì giúp ông bà?</p> <p>Câu 4: Tình cảm con dành cho ông bà như thế nào?</p> <p>Câu 5: Cho HS nghe bài hát “ Cháu yêu bà”</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Cho HD xem youtube về cây hoa gạo đẹp nhất Việt Nam của đài PTTH Thanh Hóa.</p>	<p>- Trả lời các câu hỏi.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Quan sát - Lắng nghe</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

TUẦN 27

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA KÌ 2 (TIẾT 6)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Ôn tập dấu câu đã học: Dấu phẩy
- Ôn luyện về câu: Câu khiến, câu cảm.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết câu, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.

3. Phẩm chất.

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, Phiếu ghi tên bài đọc.
- HS: SGK, bông hoa cảm xúc.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động:	
Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, phấn khởi, hứng thú cho HS vào tiết học. Cách tiến hành: GV mở bài hát Cho HS hát, vận động theo nhạc - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh. - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.	HS hát và vận động theo nhạc - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.
2. Luyện tập:	
Mục tiêu: Ôn tập dấu câu đã học: Dấu phẩy. Viết được câu khiến và câu cảm. Cách tiến hành:	
2.1. Hoạt động 1: Ôn dấu câu: Dấu phẩy Gv yêu cầu HS nêu yêu cầu của BT1 GV cho HS làm bài vào VBT Theo dõi, giúp đỡ và yêu cầu HS trình bày. - Giải thích dấu phẩy ở câu a: Dùng ngăn cách giữa các từ ngữ cùng trả lời câu hỏi “Cái gì?”, của kiểu câu “Ai là gì?” - Giải thích dấu phẩy ở câu b: Dùng ngăn cách các từ ngữ cùng trả lời câu hỏi “Làm những gì?” của kiểu câu “Ai làm gì?” - Giải thích dấu phẩy ở câu c: Dùng ngăn cách các từ ngữ cùng trả lời câu hỏi “Khi nào?”	- HS xác định yêu cầu của BT 1 - HS làm bài - HS trình bày a) Bóng đá, bơi lội, cờ vua, võ thuật là những môn thể thao được trẻ em yêu thích. b) Lớp em tham gia tập ca, diễn kịch, nhảy dân vũ. c) Sáng sớm, khi mặt trời vừa lên, những chú chim đã cất tiếng véo von.
2.2. Hoạt động 2: Ôn luyện về câu khiến, câu cảm - Gọi HS đọc yêu cầu BT và xác định yêu cầu. - Yêu cầu HS làm bài - Gọi HS đọc bài làm - Gọi HS nhận xét, GV nhận xét và tuyên dương - Gọi HS xác định yêu cầu BT3	- HS xác định yêu cầu BT 2 - Làm bài - Câu cảm: Ôi chao, con cá sấu to quá! - Câu khiến: Ở đây chơi với chúng em một chút nào!

<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát mẫu - Yêu cầu HS làm bài cá nhân và trao đổi với bạn trong nhóm. - Gọi HS trình bày trước lớp - Nhận xét và khen HS 	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định - Quan sát - Thực hiện. - Một vài HS trình bày trước lớp.
<p>* Hoạt động nối tiếp: Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. Cách tiến hành:</p>	
Gọi hs nêu lại các nội dung vừa ôn tập.	HS trình bày.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

TIẾNG VIỆT

ÔN TẬP GIỮA KÌ 2 (TIẾT 7)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù.

- Ôn tập các văn miêu tả đã học từ đầu học kì 2, viết được một đoạn văn ngắn về một việc làm bảo vệ môi trường dựa vào gợi ý.
- Các em biết trang trí và trưng bày bài viết của mình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe và viết được đoạn văn
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: viết đoạn văn sáng tạo, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia trong nhóm.

3. Phẩm chất.

Trách nhiệm, yêu nước, nhân ái.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, hình ảnh một số việc làm về bảo vệ môi trường
- HS: SGK, sáp màu

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động:</p>	
Mục tiêu: Tạo không khí vui tươi, phấn khởi, hứng	

<p>thú cho HS vào tiết học. Cách tiến hành: GV mở bài hát: Lý cây xanh Cho HS hát, vận động theo nhạc - Nội dung bài hát nói về điều gì? - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài.</p>	<p>HS hát và vận động theo nhạc HS nêu - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.</p>
<p>2. Luyện tập:</p>	
<p>Mục tiêu: Các em viết được một đoạn văn ngắn về một việc làm bảo vệ môi trường dựa vào gợi ý và trang trí bài viết của mình. Cách tiến hành:</p>	
<p>2.1. Hoạt động 1: Thảo luận và viết 1 đoạn văn ngắn về một việc làm bảo vệ môi trường - HS đọc yêu cầu bài BT1 - GV yêu cầu HS thảo luận nội dung dựa vào gợi ý: + Việc làm em thích bảo vệ môi trường là gì? Hoạt động diễn ra vào thời gian nào? Ở đâu? + Em tham gia hoạt động với ai? Hoạt động diễn ra thế nào? Điều gì làm em thích nhất? + Hoạt động đem lại lợi ích gì? Em cảm thấy thế nào khi tham gia hoạt động đó? - Học sinh thảo luận nhóm 2 theo gợi ý - GV theo dõi, giúp đỡ và nhận xét. - Đại diện 1 số nhóm lên trình bày- nhận xét- bổ sung. - GV chốt lại- nhận xét - HS viết bài vào vở Độ dài: Viết từ 7-9 câu. - GV chấm một số bài, sửa bài. - GV nhận xét, tuyên dương.</p> <p>2.2. Hoạt động 2: Trang trí đoạn văn ngắn kể về một việc làm bảo vệ môi trường - HS đọc yêu cầu BT2 Hình thức: - Đầu câu viết hoa, cuối câu có dấu chấm, trình bày sạch sẽ, không sai chính tả và trang trí bài làm của mình. - HS trình bày sản phẩm của mình. - HS nghe GV nhận xét chung (nội dung và cách trang trí)</p>	<p>- HS đọc yêu cầu của BT 1 - Nhóm 2 học sinh thảo luận - 1 vài nhóm nêu kết quả - HS lắng nghe - HS viết vào VBT - Một vài HS trình bày trước lớp. - HS lắng nghe - 1 HS nêu yêu cầu BT2 - HS lắng nghe - HS quan sát- nhận xét bài bạn và bài của mình - HS quan sát và lắng nghe</p>
<p>* Hoạt động nối tiếp: Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p>	

Cách tiến hành:

- HS nêu lại các nội dung vừa ôn tập.
- Hướng dẫn HS vận dụng trong bài viết.

- HS trả lời cá nhân

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

LỊCH BÁO GIẢNG MÔN TOÁN
- TUẦN 27 -LỚP 3A3
(Từ ngày 25/03 - 29/03/2024)

TT	Tiết	Tên bài dạy	Ghi chú
1	1	EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? T1	
2	2	EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? T2	
3	3	THỰC HÀNH VÀ TRẢ NGHIỆM T1	
4	4	THỰC HÀNH VÀ TRẢ NGHIỆM T2	
5	5	EM LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? T1	

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN: TOÁN - LỚP 3

BÀI 47: EM ĐÃ LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

- **Giao tiếp toán học:** Thực hiện các phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000.
- **Tư duy và lập luận toán học:** Tư duy và lập luận Toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học, mô hình hóa toán học,
- **Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Tranh ảnh SGK
- **Giải quyết vấn đề toán học:** Thực hiện các bài tập 1, 2, 3, 4

2. Năng lực chung.

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của bài học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Sách giáo khoa, bảng phụ

- HS: Sách giáo khoa, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

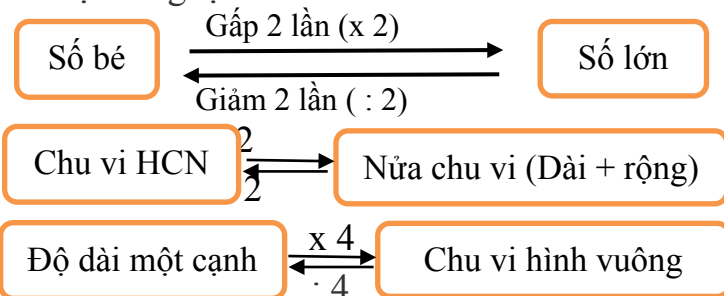
Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)</p> <p>a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trò chơi</p>	
<p>- Trò chơi “Đố bạn”: TBHT điều khiển trò chơi.</p> <p>+ Bạn nào nêu lại cách tính chu vi hình chữ nhật?</p> <p>+ Bạn nào nêu lại cách tính chu vi hình vuông?</p> <p>+ Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm sao?</p> <p>+ Muốn giảm một số đi nhiều lần ta làm sao?</p> <p>- GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS có câu trả lời đúng.</p>	<p>- HS tham gia chơi</p> <p>+ Ta lấy dài cộng rộng (cùng đơn vị đo nhân với 2.</p> <p>+ Ta lấy độ dài 1 cạnh nhân với 4.</p> <p>+ Ta lấy số đó nhân với số lần.</p> <p>+ Ta lấy số đó chia cho số lần.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
<p>2. Hoạt động thực hành (28 phút)</p> <p>a. Mục tiêu: Thực hiện các phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000. Biết mối quan hệ gấp, giảm qua chu vi và cạnh của hình. Biết tính chu vi hình chữ nhật. Nhận biết khối lượng (nặng, nhẹ)</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, thảo luận nhóm, đàm thoại, thực hành, trò chơi</p>	
<p>Bài 1:</p> <p>- Bài tập này yêu cầu các em làm gì?</p> <p>- Em hãy nhắc lại những lưu khi đặt tính?</p> <p>- Em hãy nhắc lại những lưu khi thực hiện phép tính?</p>	<p>- Đặt tính và tính.</p> <p>- Đặt tính:</p> <p>+ Phép cộng, phép trừ: Cùng hàng thì thẳng cột.</p> <p>+ Phép nhân: Thừa số thứ hai thường viết vị trí hàng đơn vị.</p> <p>+ Phép chia: Kẻ các vạch ngay ngắn.</p> <p>- Tính</p> <p>+ Các phép tính cộng, trừ, nhân: Tính từ sang trái, luôn lưu ý việc có nhớ.</p>

- Giáo viên gọi lần lượt HS lên bảng thực hiện, cả lớp làm bảng con.
- Giáo viên nhận xét hệ thống hóa cách thử lại:
 - + Kiểm tra các chữ số có đúng như đề bài.
 - + Kiểm tra cách tính.
 - + Kiểm tra kết quả dựa vào mối quan hệ giữa các phép tính (cộng, trừ, nhân và chia), dựa vào tính chất giao hóa của phép cộng.

Bài 2:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.
- Các em suy nghĩ thời gian 1 phút. Cô cho các em chơi trò chơi “Tiếp sức”.
- Cách chơi: Chia lớp thành 3 dãy (mỗi dãy cử 4 HS, dãy còn lại làm trọng tài). Khi nghe hiệu lệnh, em thứ nhất lên thực hiện làm bài sau khi xong về chuyền phấn cho bạn kế tiếp. Cứ tiếp tục như vậy đội nào về trước và làm đúng nhiều nhất đội đó thắng.
- GV tiến hành cho chơi.

- GV nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc và hệ thống lại kiến thức.



Bài 3:

- Gọi HS đọc đề bài.
- GV hướng dẫn học sinh xác định đề bài:
 - + Đề bài cho biết gì?
 - + Cần tìm gì?
 - + Muốn tính chu vi hình chữ nhật ta làm sao?
- HS làm bài các nhân vào vở.

Bài 4:

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.

+ Phép chia: Chia từ trái sang phải, khi h... một chữ số, nếu số này bé hơn số chia th... 0 ở thương.

- HS thực hiện các nhân, chia sẽ nhóm đ...

- Lắng nghe

- HS nêu yêu cầu và nội dung bài tập.

- HS suy nghĩ tìm đáp án.

- HS lắng nghe.

- HS tham gia chơi, tổ trọng tài quan sát, nhận xét.

Đáp án: a) Đúng; b) Sai; c) Sai; d) Đúng

- HS lắng nghe.

- HS đọc

- HS lắng nghe, trả lời:

+ Chiều dài và chiều rộng.

+ Chu vi hình chữ nhật.

+ HS nhắc lại quy tắc.

- HS làm bài cá nhân.

Bài giải

Chu vi mặt bàn hình chữ nhật là:

$$(152 + 71) \times 2 = 446 \text{ (cm)}$$

<p>- Nhận biết về khối lượng (nặng, nhẹ thế nào) thì liên tưởng tới độ nặng của hai đơn vị đo khối lượng đã học là gì?</p> <p>- HS thảo luận cặp đôi, chọn đáp án.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày (giải thích cách làm), các nhóm khác nhận xét.</p> <p>- GV Nhận xét, giải thích lại cho HS nắm.</p> <p>a) Nếu chọn B thì Hà nhẹ hơn chai nước 1l.</p> <p>b) Nếu chọn A thì không thể nặng bằng chai nước 1l.</p> <p>c) Nâng quyển sách Toán 3 trên tay, nhớ lại sức nặng chai nước 1l.</p> <p>d) So sánh sức nặng của cục gôm và 5 hạt đậu đen.</p>	<p style="text-align: right;">Đáp số: 446 cm</p> <p>- HS nêu yêu cầu.</p> <p>- 1 kg → Nghĩ ngay tới sức nặng một chai nước 1l.</p> <p>1g → Nghĩ tới sức nặng của 5 hạt đậu đen</p> <p>1 kg = 1000 g</p> <p>- HS thảo luận, thống chọn đáp án.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày, các nhóm khác nghe và nhận xét. Dự kiến đáp án:</p> <p>a) Chọn A vì Hà nặng hơn chai nước 1l. Hà không thể nhẹ hơn 1kg.</p> <p>b) Chọn B vì tờ giấy không thể nặng bằng chai nước 1l. Hoặc tờ giấy nhẹ hơn 1kg.</p> <p>c) Chọn B vì quyển sách không thể nặng bằng chai nước 1l. Hoặc quyển sách nhẹ hơn 1kg.</p> <p>d) Chọn A vì sức nặng của cục gôm và 5 hạt đậu đen gần tương đương nhau.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
---	--

*** Hoạt động nối tiếp: (2 phút)**

a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.

b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, thực hành

<p>- Khi nói tới chu vi của 1 hình, ta nhớ tới điều gì?</p> <p>- Chuẩn bị bài sau: Em đã làm được những gì? (Tiết 2)</p>	<p>- Dùng đầu ngón tay tô một vòng theo các cạnh của hình đó.</p> <p>- HS chuẩn bị bài sau.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

BÀI 47: EM ĐÃ LÀM ĐƯỢC NHỮNG GÌ? (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức, kỹ năng:

- Thực hiện các phép tính cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000.
- Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép tính, khối lượng, độ dài và thời gian (gấp/giảm một số lần; nhận biết độ lớn các đơn vị khối lượng; tính chu vi các hình; mô tả các khả năng xảy ra).

2. Năng lực đặc thù:

- Giao tiếp toán học: Thực hiện các phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 10 000.

- Tư duy và lập luận toán học: Tư duy và lập luận Toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học, mô hình hóa toán học,

- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học: Tranh ảnh SGK

- Giải quyết vấn đề toán học: Thực hiện các bài tập trong SGK trang 47, 48 (tập 2)

3. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia giải quyết các yêu cầu của bài học

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

4. Phẩm chất:

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: 1 khối lập phương hồng, 1 khối lập phương vàng; hình vẽ luyện tập 5; tờ lịch luyện tập 6.

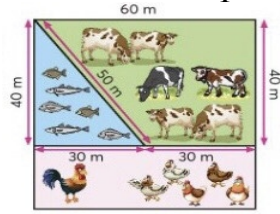
- HS: Sách giáo khoa, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Khởi động: (5 phút) a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trò chơi	
- Tổ chức trò chơi “Đố bạn” + Muốn tính chu vi hình tam giác thì ta làm thế nào? + Muốn tính chu vi hình tứ giác thì ta làm thế nào? + Muốn tính chu vi hình chữ nhật thì ta làm thế nào? + Muốn tính chu vi hình vuông thì làm thế nào? - GV tổng kết trò chơi, tuyên dương HS và kết nối giới thiệu nội dung học.	- Lớp trưởng quản trò, cả lớp tham gia chơi. + Ta lấy độ dài các cạnh cộng lại với nhau (cùng đơn vị đo). + Ta lấy độ dài các cạnh cộng lại với nhau (cùng đơn vị đo). + Ta lấy chiều dài cộng với chiều rộng (cùng đơn vị đo), rồi nhân với 2. + Ta lấy độ dài 1 cạnh nhân với 4. - HS lắng nghe.
2. Hoạt động thực hành (28 phút) a. Mục tiêu: Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến phép tính, khối lượng, độ dài và thời gian (gấp/giảm một số lần; nhận biết độ lớn các đơn vị khối lượng; tính chu vi các hình mô tả các khả năng xảy ra). b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Trực quan, thảo luận nhóm, đàm thoại, thực hành, trò chơi	

Bài 5:

- Bài tập này yêu cầu các em làm gì?
- Khu đất của gia đình Nam gồm mấy phần?
- Hình dạng và màu sắc mỗi phần đó thế nào?



- Vậy khu đất hình gì?
- Để tính được chu vi tam giác, tứ giác cần biết gì?
- Để tính chu vi hình chữ nhật cần biết gì?
- Tính chu vi hình vuông cần biết gì?
- Tổ chức cho HS theo nhóm 4 thảo luận, giải bài toán.
- Mời HS trình bày và giải thích cách tính.

- Nhận xét, tuyên dương.

Bài 6:

- Tổ chức HS theo nhóm đôi.

Tháng 4 NĂM 2023

Thứ Hai	Thứ Ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu	Thứ Bảy	Chủ nhật
					1	2
3	4	5	6	7	8	9
10	11	12	13	14	15	16
17	18	19	20	21	22	23
24	25	26	27	28	29	30

- Tính chu vi từng phần trong khu đất nh Nam.
- Gồm 3 phần: Ao cá, vườn cỏ và trại gà.
- + Ao cá hình tam giác màu xanh dương.
- + Vườn cỏ hình tứ giác màu xanh lá cây.
- + Trại gà hình chữ nhật màu hồng..

- Hình vuông.
- Biết độ dài tất cả các cạnh

- Biết chiều dài, chiều rộng
- Biết độ dài một cạnh.
- HS theo nhóm thực hiện

+ Kết quả:

- Chu vi ao cá là 120m
- Chu vi vườn cỏ là: 180m
- Chu vi trại gà là: 160m.
- Chu vi cả khu đất là: 240m.

+ Giải thích cách làm:

* Ao cá và vườn cỏ đều biết độ dài các cạnh chỉ cần tính tổng các cạnh mỗi hình.

* Trại gà:

- Chiều dài: $30m + 30m$ hay chính là cạnh của khu đất hình vuông.

- Chiều rộng: Cạnh hình vuông bên trái là $60m$, gồm $40m$ và chiều rộng trại gà.

=> Chiều rộng trại gà: $60 - 40 = 20m$

* Cả khu đất: Hình vuông biết cạnh dài $60m$
Chu vi là: $60 \times 4 = 240m$.

- HS theo nhóm đôi, hỏi – đáp và trình bày trước lớp:

+ Các ngày thứ bảy của tháng 4 năm 2023 (ngày 1, 8, 15, 22, 29)

+ Tháng 4 năm 2023 có mấy ngày chủ nhật (có 5 ngày)

+ Ngày chủ nhật cuối cùng của tháng 4 là ngày nào? (ngày 30)

<p>- GV nhắc lại HS thứ tự thường làm khi xem lịch và cách biết các ngày trong tháng bằng nắm tay. Mở rộng thêm một số ngày lễ trong các tháng của một năm như ngày 30 tháng 4,...</p> <p>Bài 7:</p> <p>- Tổ chức HS theo nhóm đôi tìm hiểu bài và nhận xét yêu cầu của bài.</p> <div data-bbox="483 510 707 622" data-label="Image"> </div> <p>- Nhận xét, sửa sai và khuyến khích nhiều HS nói trước lớp.</p>	<p>+ Ngày 16 là chủ nhật thứ mấy trong tháng (là chủ nhật thứ ba)</p> <p>- Nghe, thực hiện và ghi nhớ.</p> <p>- HS theo nhóm đôi thực hiện và trình bày trước lớp:</p> <p>Có hai khả năng xảy ra: Lấy được khối lập phương màu hồng hoặc khối lập phương màu vàng.</p> <p>a. Có thể lấy được khối lập phương màu hồng.</p> <p>b. Có thể lấy được khối lập phương màu vàng.</p> <p>c. Không thể lấy được khối lập phương màu đỏ.</p>
<p>* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)</p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, thực hành</p>	
<p>- Khi nói tới chu vi của 1 hình, ta nhớ tới điều gì?</p> <p>- Chuẩn bị bài sau: Thực hành và trải nghiệm (Tiết 1)</p>	<p>- Dùng đầu ngón tay tô một vòng theo các cạnh của hình đó.</p> <p>- HS xem trước bài ở nhà.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI: TÍNH CHU VI SÀN PHÒNG HỌC, CHU VI SÂN TRƯỜNG (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

Ôn tập: ước lượng về đo độ dài, tính chu vi một hình.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; mô hình hoá toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

2. Năng lực chung.

- Năng lực tư duy và lập luận: thảo luận nhiệm vụ
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia thực hành, vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.
- Sử dụng công cụ, phương tiện học toán: sử dụng bước chân, thước đo.

3. Phẩm chất.

- Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Trung thực: tự hoàn thành nhiệm vụ của mình

-Trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

4. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Phiếu bài tập, thước dây hoặc thước mét

- HS: Thước dây hoặc thước mét

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)	
a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
b. Phương pháp, hình thức tổ chức: vấn đáp, nhóm đôi	
GV hướng dẫn HS cách ước lượng. Gv hỏi: khi ước lượng một độ dài nào đó em làm bằng cách nào? GV KL: Khi muốn ước lượng độ dài chúng ta có thể ước lượng bằng bước chân, đếm số viên gạch,...	HS thực hiện theo nhóm đôi - Ước lượng bằng bước chân, đếm viên gạch
2. Hoạt động thực hành (phút)	
2.1 Hoạt động (20 phút):	
a. Mục tiêu: ước lượng về đo độ dài, tính chu vi một hình.	

b. Phương pháp, hình thức tổ chức: Đàm thoại, trực quan, vấn đáp, thảo luận nhóm.	
<p>Yêu cầu hs đọc yêu cầu thảo luận</p> <p>Gv chia nhóm- HD học sinh thảo luận nhóm .</p> <p>1a) – Sàn phòng học có dạng hình gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để tính chu vi sàn phòng học cần biết các số đo nào? - Để tính chi vi phòng học em làm như thế nào? - Thống nhất dụng cụ đo.(có thể dùng thước, bước chân, đếm viên gạch) - Phân công nhiệm vụ: đo, tính toán, chuẩn bị nội dung sẽ trình bày trước lớp <p>2a) Thực hiện tương tự 1 a.</p> <p>GV kết luận- khen ngợi.</p>	<p>-HS đọc câu 1) tính chu vi sàn phòng học</p> <p>2) Tính chi vi sân trường.</p> <p>- Thảo luận nhóm:</p> <p>Nhóm 1,2 câu 1</p> <p>Nhóm 3,4 câu 2.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày:</p> <p>Câu 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sàn phòng học có dạng hình chữ nhật. - Để tính chu vi sàn phòng học cần biết: chiều dài, chiều rộng phòng học. - Để tính chi vi phòng học em lấy chiều dài cộng chiều rộng rồi nhân 2. - Thống nhất dụng cụ đo: thước đo, dựa vào viên gạch lát nền. - Phân công:..... <p>Câu 2:</p> <p>Sàn phòng học có dạng hình chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Để tính chu vi sân trường cần biết: chiều dài, chiều rộng sân trường. - Thống nhất dụng cụ đo: thước đo. - Phân công:..... - HS nhận xét

<p>CỦNG CỐ – HS nhắc lại những việc chính đã làm: đo, tính chu vi (hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác hay hình tứ giác) gv có thể mở rộng: giáo dục học sinh giữ vệ sinh lớp học, vệ sinh sân trường,...</p>	
<p>* Hoạt động nối tiếp: (5 phút) a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau. b. Phương pháp, hình thức tổ chức: ôn tập. cả lớp</p>	
<p>GV cho hs nhắc lại cách đo, tính chu vi hình vuông , hình chữ nhật, hình tam giác hay hình tứ giác) GV nhận xét – KL Dặn dò- nhận xét tiết học - Chuẩn bị dụng cụ đo sử dụng trong tiết 2 theo nhóm đã thống nhất.</p>	<p>– HS nhắc lại nêu cách đo, tính chu vi (hình vuông, hình chữ nhật, hình tam giác hay hình tứ giác) - Lắng nghe – thực hiện.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

BÀI : THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM (Tiết 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù:

Giúp HS ôn tập ước lượng về độ dài, chu vi một hình.

2. Năng lực chung.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

* **Năng lực riêng:** Tư duy và lập luận toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, mô hình hoá toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

3. Phẩm chất.

- Phẩm chất: Trung thực, trách nhiệm, nhân ái.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Thước dây hoặc thước mét.

- HS: Thước dây hoặc thước mét.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động Khởi động: (5 phút)	
a. Mục tiêu: Tạo cảm xúc vui tươi, kết nối với chủ đề bài học.	
b. Phương pháp, hình thức tổ chức:	
GV tổ chức cho HS hát đầu giờ.	-HS hát.
2. Hoạt động Luyện tập (... phút)	
2.1 Hoạt động 1 (20 phút): Thực hành đo chu vi sàn phòng học, chu vi sân trường	
a. Mục tiêu: HS ôn tập ước lượng về độ dài, chu vi một hình.	
b. Phương pháp, hình thức tổ chức:	
-GV tổ chức cho HS thực hành đo chu vi phòng học và chu vi sân trường theo dụng cụ đo đã thống nhất (đếm số viên gạch hình vuông lát nền) ở tiết trước. -Yêu các HS tập trung thực hiện nhiệm vụ, không đùa giỡn gây mất trật tự trong thời gian thực hành. -GV đến quan sát và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.	-HS hoạt động theo nhóm đã phân công. Mỗi nhóm cử 1 nhóm trưởng và 1 thư ký ghi chép kết quả. + Nhóm 1, 2: đo chu vi sàn phòng học. + Nhóm 3, 4: đo chu vi sân trường.
2.2 Hoạt động 2 (10 phút): Báo cáo kết quả thực hành	
a. Mục tiêu: HS biết báo cáo được kết quả thực hiện nhiệm vụ.	

b. Phương pháp, hình thức tổ chức:	
<ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS tập trung vào lớp học. -Yêu cầu lần lượt các nhóm báo cáo kết quả thực hành đo chu vi sân phòng học và chu vi sân trường trước lớp. -Trong quá trình các nhóm báo cáo, GV ghi lại kết quả đo của các nhóm lên bảng để đối chiếu, so sánh kết quả tính của 2 nhóm được giao cùng nhiệm vụ. -GV hỏi: Kết quả đo của hai nhóm có giống nhau không? -GV nhận xét, kết luận về cách tính chu vi nền phòng học, chu vi sân trường. Giải thích cho HS hiểu vì sao kết quả đo của hai nhóm chưa giống nhau (nếu có). 	<ul style="list-style-type: none"> -HS tập trung vào lớp, ổn định. -Các nhóm cử đại diện lên báo cáo trước lớp. -HS nhận xét kết quả đo của các nhóm. -HS lắng nghe.

<p>* Hoạt động nối tiếp: (2 phút)</p> <p>a. Mục tiêu: HS ôn lại những kiến thức, kỹ năng đã học, chuẩn bị bài cho tiết sau.</p> <p>b. Phương pháp, hình thức tổ chức:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> -GV yêu cầu HS nêu lại cách chính đã làm để thực hiện tính chu vi nền phòng học và chu vi sân trường. -Yêu cầu HS nêu lại cách tính chu vi hình chữ nhật. -GV liên hệ giáo dục HS: giữ vệ sinh lớp và giữ vệ sinh sân trường luôn sạch sẽ. -GV nhận xét quá trình HS thực hành, tuyên dương những HS thực hiện nghiêm túc, hợp tác tốt với nhóm trong quá trình thực hành. -Dặn HS ôn tập chuẩn bị tiết kiểm tra. 	<ul style="list-style-type: none"> -Thực hiện đo bằng bước chân, ghi lại kết quả, áp dụng tính chu vi hình chữ nhật. -HS nêu lại cách tính chu vi hình chữ nhật. -HS lắng nghe.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

.....

.....

KIỂM TRA HỌC KÌ I
(1 TIẾT)

*** NỘI DUNG**

1. Viết vào chỗ trống.

- a) Số 545 đọc là.....
- b) Viết số 545 thành tổng các trăm, chục, đơn vị :.....
- c) Làm tròn số 545 đến hàng chục thì được số :.....
- d) Làm tròn số 545 đến hàng trăm thì được số :.....

2. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

$$7 \square 8 < 716$$

Chữ số thích hợp để điền vào ô trống là:

- A. 0 B. 1 C. 5

3. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

Hình ảnh nào dưới đây biểu thị An đã ăn 1 cái bánh?

3



4. Khoanh vào chữ cái trước ý trả lời đúng.

$$72 : \square = 9$$

Số số thích hợp để điền vào ô trống là:

- A. 8 B. 63 C. 648

5. Đặt tính rồi tính.

a) 192×4

.....
.....
.....

b) $743 : 7$

.....
.....
.....

6. Tính giá trị của biểu thức.

$$607 - 72 \times 8$$

.....
.....
.....

7. Nối các tấm bìa có số đo bằng nhau.



8. Giải bài toán.

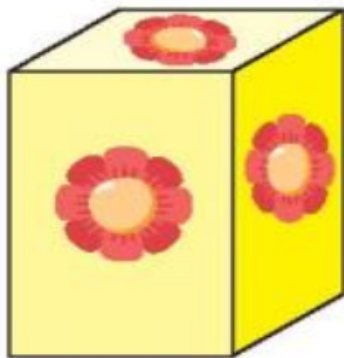
Năm nay Huy 9 tuổi, tuổi của mẹ gấp 4 lần tuổi của Huy. Tính tổng số tuổi của mẹ và Huy.

.....
.....
.....
.....
.....

9. Số?

Mỗi mặt của hộp giấy đều dán một bông hoa (xem hình).

Với 30 bông hoa, Hà sẽ dán được.....hộp giấy như vậy.



10. Viết vào chỗ trống.

Dưới là biểu đồ tranh.

Số hoa nở vào các ngày



Mỗi  thể hiện một bông hoa nở.

a) Viết tên thứ và các từ nhiều nhất hay ít nhất vào chỗ trống.

- Ngày thứ có số bông hoa nở

- Ngày thứ có số bông hoa nở

b) Viết từ thích hợp vào chỗ trống.

- Số bông hoa nở ngày thứ gấp đôi số bông hoa nở ngày thứ

- Số bông hoa nở ngày thứ Kém 3 lần số bông hoa nở ngày thứ.....

.....

ĐÁP ÁN

Câu 1.

a) Số 545 đọc là: Năm trăm bốn mươi lăm

b) Viết số 545 thành tổng các trăm, chục, đơn vị: $500 + 40 + 5$

c) Làm tròn số 545 đến hàng chục thì được số: 550

d) Làm tròn số 545 đến hàng trăm thì được số: 500

Câu 2.

Đáp án : A

Câu 3

Đáp án : C

Câu 4.

Đáp án : A

Câu 5.

a) 192

 x 4

b) 743

043

$$\begin{array}{r} | \\ 743 \\ \hline 043 \\ | \end{array}$$

768

42

1

Câu 6.

$$607 - 72 \times 8 = 31$$

Câu 7.

1dm 5cm nối với 15cm

1m 5cm nối với 105cm

1 m 50cm nối với 150cm

Câu 8.

Bài giải

Số tuổi mẹ là:

$$9 \times 4 = 36 \text{ (tuổi)}$$

Tổng số tuổi của mẹ và Huy là:

$$36 + 9 = 45 \text{ (tuổi)}$$

Đáp số: 45 (tuổi)

Câu 9.

Với 30 bông hoa, Hà sẽ dán được **5** hộp giấy như vậy.

Câu 10.

a)

- Ngày thứ **ba** có số bông hoa nở **nhiều nhất**

- Ngày thứ **năm** số bông hoa nở **ít nhất**

b)

- Số bông hoa nở ngày **thứ hai** gấp đôi số bông hoa nở ngày **thứ năm**

- Số bông hoa nở ngày thứ hai kém 3 lần số bông hoa nở ngày thứ ba

BÀI 11: EM XỬ LÝ BẤT HOÀ VỚI BẠN BÈ. (Tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức:

Với bài này, HS:

- Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè;
- Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.

Bài học này góp phần hình thành và phát triển cho HS:

2. Năng lực:

Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác: Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè và sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lý được các tình huống bất hoà với bạn bè và giúp đỡ bạn bè xử lý được các tình huống bất hoà phù hợp.

Năng lực đặc thù:

- Nhận thức chuẩn mực hành vi: Nhận biết được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè và các cách giúp bạn xử lý bất hoà với nhau.
- Đánh giá hành vi của bản thân và người khác: Thể hiện được thái độ không đồng tình với tình huống bất hoà và thái độ tích cực, sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.
- Điều chỉnh hành vi:
 - + Thực hiện được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà với bạn bè.
 - + Sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.

3. Phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức chủ động xử lý bất hoà với bạn bè.
- Nhân ái: Có thái độ yêu thương, tôn trọng bạn bè khi xử lý bất hoà với bạn bè và sẵn sàng giúp bạn bè xử lý bất hoà với nhau.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- **GV:** SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bài giảng điện tử, máy tính, máy chiếu (nếu có), giấy A3, các hình ảnh trong SGK.

- **HS:** SGK Đạo đức 3, Vở bài tập Đạo đức 3, bút, viết, bảng con, phấn; bút lông viết bảng.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
------------------	------------------

1. Khởi động:

Hoạt động: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi.

- **Mục tiêu:** Tạo cảm hứng học tập cho HS.

- **Cách tiến hành:**

- GV tổ chức cho HS đọc câu chuyện: “Chúng ta cùng bình tĩnh” theo yêu cầu sắm vai

- GV tạo không gian cho HS dẫn truyện và sắm vai.

- Khi câu chuyện kết thúc, GV đặt câu hỏi cho cả lớp: Tin đã giúp hai bạn xử lý bất hoà bằng cách nào?

- GV mời 3 – 5 HS trả lời, khuyến khích HS phân tích vấn đề và HS nhận xét lẫn nhau.

- GV khen ngợi HS, tổng kết các ý kiến của HS, đồng thời nhắc lại kiến thức cũ về cách nhận biết bất hoà với bạn bè và dẫn dắt vào bài học mới

2. Kiến tạo tri thức mới

Hoạt động 1: Tìm hiểu về cách xử lý bất hoà.

- **Mục tiêu:** HS nêu được một số cách đơn giản, phù hợp để xử lý bất hoà của bản thân với bạn bè.

- **Cách thực hiện:**

- GV tổ chức cho HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi: “ Em hãy quan sát tranh và cho biết Na xử lý bất hoà với bạn bè bằng những cách nào.”

Gợi ý:

Tranh 1: Xử lý bất hoà bằng việc kiềm chế cảm xúc tiêu cực (giận dữ), giữ bình tĩnh.

Tranh 2: Xử lý bất hoà bằng việc yêu cầu sự hỗ trợ từ người lớn (cô giáo).

- HS đọc câu chuyện theo hình thức sắm vai như sau: 1 HS dẫn truyện và 3 HS sắm vai thành Na, Côm, Tin
- 3 HS sắm vai sẽ tương tác với nhau theo những lời mà HS dẫn truyện đọc.

- HS thảo luận nhóm 2 để trả lời câu hỏi.

- HS trả lời câu hỏi.

- HS nhận xét câu trả lời của bạn.

- HS thảo luận nhóm 2 và trả lời câu hỏi theo những gợi ý của giáo viên.

Tranh 3: Xử lí bất hoà bằng cách giải thích, nói chuyện rõ ràng với bạn.

Tranh 4: Xử lí bất hoà bằng cách xin lỗi bạn (nếu bản thân là người có lỗi).

- GV tổng kết, khen ngợi HS và chuyển tiếp sang hoạt động sau.

Hoạt động 2: Quan sát tranh và nêu các bước xử lí bất hoà với bạn bè.

- **Mục tiêu:** HS nêu được các bước xử lí bất hoà với bạn bè.

- **Cách thực hiện:**

- GV yêu cầu HS xem tranh.

- GV mời 2 – 3 HS trình bày.

- GV nhận xét, khen ngợi HS và rút ra quy trình 3 bước xử lí bất hoà của bản thân với bạn bè.

Hoạt động 3: Kể chuyện theo tranh

- **Mục tiêu:** HS nêu được các bước giúp đỡ bạn bè xử lí bất hoà với nhau và sẵn sàng giúp đỡ bạn bè xử lí bất hoà.

- **Cách thực hiện:**

- GV cho HS thảo luận nhóm 2 theo yêu cầu: “Em hãy kể lại câu chuyện dựa trên các bức tranh trong SGK”. GV cho HS thời gian 3 – 5 phút suy nghĩ.

- GV mời khoảng 2 hoặc 3 lượt HS kể chuyện, các HS còn lại lắng nghe và nhận xét

- Khi HS kể chuyện xong, GV lần lượt đặt câu hỏi:

+ Na đã làm gì khi thấy Tin và Bin bất hoà với nhau?

- 2 – 3 HS trình bày và mô tả cách xử lí bất hoà trong tranh.

- Hs nhận xét câu trả lời của bạn.

- HS xem tranh và thảo luận nhóm 2 nêu cách xử lí bất hoà trong tranh, thời gian suy nghĩ là 5 phút.

- HS trình bày.

Bước 1: Kiểm chế cảm xúc tiêu cực, giữ bình tĩnh.

Bước 2: Liệt kê các cách giải quyết vấn đề (lời nói, việc làm cụ thể).

Bước 3: Chọn cách giải quyết phù hợp nhất và thực hiện.

- HS nhận xét

<p>+ Khi thấy bạn bè bất hoà, em nên làm gì?</p> <p>- GV nhận xét, tổng kết về cách HS sẽ giúp đỡ bạn bè xử lí bất hoà với nhau.</p> <p>3. củng cố, dặn dò.</p> <p>- GV cho HS ôn lại những kiến thức, kĩ năng đã được học; liên hệ và điều chỉnh được suy nghĩ, việc làm của bản thân để xử lí bất hoà với bạn bè và giúp bạn bè xử lí bất hoà với nhau.</p>	<p>- Đại diện các nhóm lên trình bày, các nhóm còn lại quan sát để nhận xét, bổ sung.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời những câu hỏi của GV.</p> <p>- Dự kiến câu trả lời:</p> <p>+ Em khuyên bạn giữ bình tĩnh, lắng nghe nhau.</p> <p>+ Em khuyên bạn nhận lỗi và xin lỗi nếu mình sai.</p> <p>+ Em chia sẻ các cách phù hợp để các bạn cùng hợp tác.</p> <p>+ Em công bằng trong việc nêu ý kiến, không thiên vị bạn nào.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (Rút kinh nghiệm)

Tuần 27 Tiết: 54

CHỦ ĐỀ: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ

BÀI 23: THỨC ĂN, ĐỒ UỐNG CÓ LỢI CHO

CƠ QUAN TIÊU HOÁ, TUẦN HOÀN, THẦN KINH

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức

Sau bài học, HS:

- Kể được một số thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh

- Có ý thức ăn uống điều độ, đủ chất để giữ gìn sức khoẻ.

2. Năng lực:

* **Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

* **Năng lực riêng:** Có ý thức giữ gìn, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể, bảo vệ sức khoẻ của mình.

3. **Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

- **GV:** Các tranh trong sách GK của bài 23 (tranh phóng to hoặc trình chiếu); thẻ chữ ghi tên các món ăn (hoặc thẻ hình), phiếu học tập.

- **HS:** SGK, VBT.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Hoạt động khởi động</p> <p>Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về tác hại của một số đồ ăn, thức uống đối với các cơ quan.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>- GV tổ chức cho HS cùng hát và vận động nhún nhảy theo lời bài hát “Thật đáng chê”. Sau đó GV đưa ra câu hỏi:</p> <p>+ Tại sao chú Cò trong lời bài hát lại bị đau bụng?</p> <p>+ Em rút ra được bài học gì qua bài hát trên?</p> <p>- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học “Thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh”.</p> <p>B. KHÁM PHÁ</p>	<p>- Hát và nhún nhảy theo lời bài hát</p> <p>+ Vì vợ cái gì cũng ăn vội vã, uống nước lã và quả xanh</p> <p>+ Không tham ăn và phải ăn uống hợp vệ sinh để giữ gìn sức khoẻ.</p> <p>- Lắng nghe</p>

Hoạt động 1: Lựa chọn thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.

Mục tiêu: HS biết được những loại thức ăn, đồ uống có lợi hoặc có hại đối với cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS theo nhóm 6 quan sát hình trong SGK trang 102, thảo luận và thực hiện phiếu học tập.



- Mời các nhóm trình bày.

- GV hỏi: Chúng ta nên lựa chọn ăn và uống những loại thức ăn, đồ uống thế nào?

* Kết luận: *Nên sử dụng các loại thức ăn, đồ uống tươi, sạch, đa dạng và đầy đủ chất dinh dưỡng. Hạn chế sử dụng thức ăn nhanh, nước uống có ga, thức ăn chứa nhiều chất chua, cay.*

Hoạt động 2: Liên hệ

Mục tiêu: HS kể được những thức ăn, đồ uống mà bản thân yêu thích..

- Theo nhóm quan sát tranh, thảo luận và thực hiện phiếu học tập.

Thức ăn, đồ uống có lợi	Thức ăn, đồ uống có hại	Lý do
Cơm, cá chiên, sữa chua, sữa tươi, nước lọc, rau củ các loại, ...	Rượu bia, cà phê, nước ngọt có ga, tương ớt, tiêu, chanh, xúc xích, khoai tây chiên ...	Có chứa chất kích thích, quá cay, quá chua, chứa nhiều chất bảo quản, chứa nhiều chất béo,...

- HS trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- Chúng ta cần chọn thức ăn, đồ uống tươi sạch, đa dạng và đầy đủ chất dinh dưỡng.

- Lắng nghe.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức HS theo nhóm đôi thảo luận, chia sẻ với nhau về thức ăn, đồ uống mà mình yêu thích theo gợi ý sau:

+ Thức ăn, đồ uống đó là gì?

+ Những thức ăn, đồ uống đó có lợi hay có hại cho các cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh nếu sử dụng thường xuyên? Vì sao?

+ Em cần thay đổi gì về việc sử dụng thức ăn, đồ uống đó?

- Tổ chức cho HS trình bày trước lớp

- GV nhận xét, kết luận: *Chúng ta cần thường xuyên sử dụng những loại thức ăn, đồ uống có lợi, thay đổi thói quen và hạn chế sử dụng những thức ăn, đồ uống không tốt cho cơ thể.*

Hoạt động 3: Lựa chọn thức ăn đồ uống có lợi.

Mục tiêu: HS lựa chọn các loại thức ăn, đồ uống có lợi cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh và xếp chúng vào các bữa ăn trong ngày sao cho phù hợp. Liên hệ thực tế và bước đầu hình thành thói quen ăn uống lành mạnh, khoa học.

Cách tiến hành:

- GV tổ chức cho HS theo 4 nhóm, phát cho mỗi nhóm một giỏ đựng hình vẽ hoặc

- HS theo nhóm đôi thảo luận và chia sẻ cùng nhau. Có thể là: Mình rất thích ăn gà rán, khoai tây chiên và uống coca – cola. Nhưng mẹ mình bảo món ăn, đồ uống mình thích này sẽ không tốt cho cơ quan tiêu hoá, tuần hoàn, thần kinh vì: gà rán, khoai tây chiên có nhiều dầu mỡ, nhiều chất béo, nước ngọt coca – cola có chất kích thích. Mình nghe lời mẹ nên hạn chế ăn uống, chỉ thỉnh thoảng mới ăn một lần....

- Lắng nghe, nhận xét bổ sung.

- Lắng nghe, ghi nhớ.

- HS theo nhóm thực hiện vào bảng.

các thẻ ghi tên các loại thức ăn đồ uống có trong bảng ở SGK trang 103. Yêu cầu HS các nhóm trong 5 phút hãy lựa chọn hình vẽ hoặc thẻ ghi tên đồ ăn, thức uống và gắn vào vị trí bữa sáng, bữa trưa, bữa tối sao cho phù hợp.

Cơm trắng	Bánh mì	Cháo thịt
Xôi	Xúc xích	Cá hấp
Canh cua rau mồng tơi	Canh cà rốt, khoai tây	Canh rau ngót
Rau muống luộc	Dưa chua muối	Gà rán
Chuối chín	Sữa chua	Sữa tươi
Nước ngọt có ga	Cà phê	Nước dừa tươi
Đậu phụ nhồi thịt	Thịt xào rau cải	Tôm hấp
Trứng chiên	Nem rán	Thịt lợn quay
Phở	Bánh cuốn	Bún

- Mời HS trình bày.
- GV đặt câu hỏi:
 - + Một ngày chúng ta nên ăn mấy bữa chính?
 - + Em có nhận xét gì về các món ăn trong từng bữa ăn ở trò chơi trên?
- Nhận xét, kết luận: *Chúng ta cần ăn đủ ba bữa chính mỗi ngày và lựa chọn các thức ăn, đồ uống có lợi cho sức khỏe. Thức ăn nên đa dạng, đầy đủ chất dinh dưỡng.*
- GV tổ chức để HS nêu bài học

Hoạt động tiếp nối sau bài học:

Bữa sáng	Bữa trưa	Bữa tối
?	?	?

Có thể:

- + Bữa sáng: Bánh mì, thịt lợn quay, chuối chín, sữa tươi
- + Bữa trưa: Cơm trắng, canh cua rau mồng tơi, đậu phụ nhồi thịt, tôm hấp, nước dừa tươi.
- + Bữa tối: Cơm trắng, canh rau ngót, trứng chiên, cá hấp.

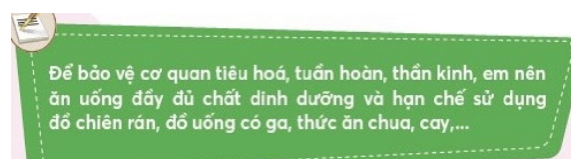
- HS trình bày, lớp quan sát, nhận xét.

+ Một ngày chúng ta nên ăn ba bữa chính: Sáng, trưa, chiều (tối)

+ Các món ăn trong từng bữa ở trò chơi trên cung cấp đầy đủ chất dinh dưỡng cho hoạt động một ngày của con người.

- Lắng nghe, ghi nhớ.

- HS nêu bài học.



- GV yêu cầu HS về nhà theo dõi và ghi lại các món ăn của ba bữa chính ở gia đình mình trong một tuần và chia sẻ với bạn	- HS về nhà thực hiện.
--	------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Hoạt động trải nghiệm

CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH

QUÝ TRỌNG PHỤ

NỮ

- **Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ:** Biểu diễn văn nghệ chủ đề gia đình

- **Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề:**

+ *Sắm vai xử lý tình huống thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc với người em yêu quý.*

+ *Trò chơi: Phóng viên nhí*

+ *Nhận biết những việc làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc với người em yêu quý.*

- **Tiết 3: Sinh hoạt lớp:** Lá thư yêu thương

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

-Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.

-Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.

-Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.

-Thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

2. Năng lực:

***Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được những việc làm thể hiện biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi.

- Lập được kế hoạch thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng người thân và gia đình.

- Thực hiện được việc trang trí nhà cửa trong những dịp đặc biệt.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

– SGK Hoạt động trải nghiệm 2; SGV Hoạt động trải nghiệm 2

– Phiếu đánh giá.

2. Đối với học sinh

- SGK Hoạt động trải nghiệm 2

- Cuối mỗi tiết hoạt động, GV nên nhắc nhở lại những điều HS cần chuẩn bị cho tiết hoạt động sau.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

TUẦN 27 – TIẾT 1: BIỂU DIỄN VĂN NGHỆ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>- GV cho học sinh đăng ký tiết mục văn nghệ nói về gia đình.</p> <p>- GV cho đội văn nghệ của lớp chuẩn bị biểu diễn tiết mục văn nghệ chào mừng các em HS lớp 1 như đã luyện tập trước đó.</p> <p>- GV hỗ trợ HS trong quá trình di chuyển lên sân khấu biểu diễn và trở về chỗ ngồi của lớp mình sau khi biểu diễn xong</p> <p>- GV nhắc nhở những HS nói chuyện, làm việc riêng, gây ảnh hưởng tới những bạn xung quanh.</p>	<p>- HS đăng ký tiết mục cho thầy tổng phụ trách.</p> <p>- HS lên biểu diễn văn nghệ Gia đình yêu thương.</p> <p>- HS về chia sẻ cảm nhận về tiết mục văn nghệ ấn tượng với người thân, bạn bè về buổi biểu diễn văn nghệ.</p> <p>- Đội văn nghệ chuẩn bị biểu diễn. Đội văn nghệ biểu diễn trước trường, cả lớp cổ vũ nhiệt tình.</p> <p>- HS tiếp thu lời nhắc nhở, ngồi nghiêm túc.</p>

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn: Hoạt động trải nghiệm
KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn: Hoạt động trải nghiệm
CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH
QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

Tuần: 27

Ngày soạn:

Tiết: 2

Ngày dạy:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.
- Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.
- Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.
- Thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

2. Năng lực:

***Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được những việc làm thể hiện biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi.
- Lập được kế hoạch thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng người thân và gia đình.
- Thực hiện được việc trang trí nhà cửa trong những dịp đặc biệt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, mic;

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Sách hoạt động trải nghiệm 3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TUẦN 27 – TIẾT 2: HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>Hoạt động 1: Những việc làm thể hiện biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ</p> <p>Mục tiêu: Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <p>*Bước 1: GV tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm đôi, chia sẻ về những việc em đã làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình theo gợi ý sau:</p> <p>+Em đã làm được những việc gì? Vào lúc nào?</p> <p>+Cảm nhận của em và mọi người khi đó ra sao?</p> <p>- Sau khi kết thúc, GV cho HS ở các nhóm nêu lại những khả năng mà mình chia sẻ với các bạn trong nhóm.</p> <p>*Bước 2: Trò chơi <i>Phóng viên nhí</i></p> <p>-GV mời 1 bạn làm phóng viên lần lượt đi phỏng vấn các bạn trong lớp về những việc đã làm thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình, phỏng vấn theo gợi ý:</p> <p>+Bạn đã làm những việc gì?</p> <p>+Khi làm những việc đó bạn gặp những khó khăn gì không?</p> <p>+Dự định tiếp theo của bạn là gì?</p> <p>(GV có thể luân phiên cho HS làm phóng viên).</p> <p>-GV cho HS trao đổi sau khi chơi:</p> <p>+<i>Em đã biết thêm những việc làm nào thể hiện lòng biết ơn, sự quan tâm chăm sóc người thân trong gia đình?</i></p> <p>+<i>Em sẽ thay đổi điều gì để thực hiện lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình tốt hơn?</i></p> <p>- GV nhận xét, tổng kết hoạt động, chuyển tiếp sang hoạt động 2.</p>	<p>-Cho HS thảo luận nhóm và trình bày theo gợi ý.</p> <p>-Nhóm khác nêu cảm nhận về nhóm bạn.</p> <p>- HS lắng nghe luật chơi</p> <p>- HS chơi trò chơi nhiệt tình</p> <p>- HS chia sẻ khả năng trước lớp</p> <p>- HS nghe GV nhận xét, tổng kết</p>

Hoạt động 2: Sắm vai, xử lý tình huống.

Mục tiêu: Thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

Cách tiến hành:

- Cho HS thảo luận nhóm 6, chọn 1 tình huống trong SGK/ 71 thảo luận và sắm vai thể hiện cách xử lý tình huống, theo gợi ý:

+ *Chuyện gì đã xảy ra?*

+ *Trong hoàn cảnh đó, em sẽ nói gì? Làm gì?*

- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, góp ý.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động thảo luận nhóm, nhắc HS khi xử lý các tình huống cụ thể cần chú ý đến cử chỉ, lời nói phù hợp với người mình giao tiếp.

Hoạt động 3: Luyện tập – vận dụng

Mục tiêu: HS liên hệ với bản thân, chia sẻ việc làm của mình thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ trước lớp.

Cách tiến hành:

- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4, chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những việc mình đã làm thể hiện sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ.

- GV nhận xét, tổng kết hoạt động: *Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể để những thành viên trong gia đình luôn vui vẻ, hạnh phúc.*

- HS đọc và nắm rõ yêu cầu của GV. HS hoạt động nhóm và sắm vai theo SGK/ 71

- HS báo cáo kết quả trước lớp

- HS lắng nghe nhận xét.

- HS hoạt động nhóm, chia sẻ cho nhau nghe

- HS xung phong chia sẻ trước lớp

- HS lắng nghe nhận xét.

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

.....
.....
.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
Môn: Hoạt động trải nghiệm
CHỦ ĐỀ 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH
QUÝ TRỌNG PHỤ NỮ

Tuần: 27

Ngày soạn:

Tiết: 3

Ngày dạy:

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Phẩm chất:

- Thể hiện được lòng biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc đến bố mẹ, người thân bằng lời nói, thái độ, việc làm cụ thể.
- Có thói quen giữ gìn nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ.
- Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa.
- Thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng phụ nữ.

2. Năng lực:

***Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***Năng lực đặc thù:**

- Thực hiện được những việc làm thể hiện biết ơn, sự quan tâm, chăm sóc người thân và quý trọng phụ nữ phù hợp với hoàn cảnh, lứa tuổi.
- Lập được kế hoạch thể hiện được những việc làm thể hiện sự quý trọng người thân và gia đình.
- Thực hiện được việc trang trí nhà cửa trong những dịp đặc biệt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1.Thiết bị dành cho giáo viên:

- Bảng phụ, Sách GV hoạt động trải nghiệm 3.

2. Thiết bị dành cho học sinh

- Sách hoạt động trải nghiệm 3

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TUẦN 27 – TIẾT 3: LÁ THƯ YÊU THƯƠNG

Thời gian	HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
	<p>1.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUẦN</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo: + <i>Đi học chuyên cần</i> + <i>Tác phong , đồng phục</i> + <i>Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập</i> + <i>Vệ sinh.</i> + GV nhận xét qua 1 tuần học * <i>Tuyên dương:</i> - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích. * <i>Nhắc nhở:</i> - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. <p>2.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình tuần 28, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện. - Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. <p>3.SINH HOẠT CHỦ ĐỀ: Lá thư yêu thương</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV tổ chức cho HS hát và vận động theo lời bài hát: Giúp bà, tác giả Nguyễn Đình Nguyên. -GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4 sau khi hát: 	<ul style="list-style-type: none"> -Lớp trưởng báo cáo tình hình của lớp và các mặt như sau: chuyên cần, học tập, tác phong đạo đức, thể dục, vệ sinh, truy bài, các việc khác..... -HS trong lớp bổ sung để thống nhất các ý kiến chung. -HS đề xuất ý kiến hoặc nêu nguyện vọng chính đáng. Cả lớp lắng nghe Lắng nghe giáo viên nhận xét chung. Góp ý và biểu dương HS khá tốt thực hiện nội quy <ul style="list-style-type: none"> -HS chú ý nghe cô nói, bổ sung hoặc đề xuất ý kiến, nêu thắc mắc nếu có Các tổ thực hiện theo kế hoạch GVCN Lớp đề ra . <ul style="list-style-type: none"> -Lớp hát và vận động theo bài hát. -Đại diện các nhóm trình bày.

<p>+<i>Bạn nhỏ trong bài hát đã làm những việc gì? Khi nào?</i></p> <p>+<i>Theo em, vì sao bạn nhỏ làm như vậy?</i></p> <p>+<i>Bài hát muốn nói với em điều gì?</i></p> <p>*GV tổ chức cho các em viết thư cho người phụ nữ mình yêu thương nhất, theo gợi ý:</p> <p>+<i>Em viết thư cho ai?</i></p> <p>+<i>Suy nghĩ, tình cảm của em đối với người em yêu quý?</i></p> <p>+<i>Điều em muốn nhắn nhủ với người đó?</i></p> <p>+<i>Điều em sẽ làm để thể hiện tình cảm với người em yêu quý?</i></p> <p>-GV nhận xét và tổng kết hoạt động: <i>Chúng ta phải biết yêu thương và quý trọng những người trong gia đình, đặc biệt là phụ nữ vì họ đã lo lắng và chăm sóc cho gia đình.</i></p>	<p>-Nhóm khác nhận xét và bổ sung.</p> <p>-HS lấy giấy ra viết thư và gửi đến cho phụ nữ mình yêu quý nhất.</p> <p>-HS lắng nghe.</p>
--	---

VI. Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:

.....

.....

.....

TUẦN 27
KẾ HOẠCH BÀI DẠY
PHẦN 2: THỦ CÔNG KỸ THUẬT
BÀI 9: LÀM BIỂN BÁO GIAO THÔNG (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Năng lực đặc thù

- Nêu được đặc điểm của biển báo cấm đi ngược chiều, màu sắc, hình dạng, kích thước các bộ phận của biển báo.
- Lựa chọn và sử dụng được vật liệu, dụng cụ cần thiết đúng cách, an toàn để làm biển báo cấm đi ngược chiều.

- Có ý thức tuân thủ các quy định khi tham gia giao thông.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực công nghệ

- Nhận thức công nghệ: Bước đầu nhận thức được biển báo cấm đi ngược chiều (hình dạng, kích thước, màu sắc)

- Sử dụng công nghệ: Thực hiện các thao tác kỹ thuật đơn giản với các dụng cụ.

2.2. Năng lực chung:

- Giao tiếp và hợp tác: thông qua làm việc nhóm.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Lựa chọn và sử dụng vật liệu, dụng cụ để làm biển báo.

3. Phẩm chất

- Tiết kiệm vật liệu, có ý thức sử dụng vật liệu sẵn có; có ý thức giữ vệ sinh, an toàn trong quá trình làm sản phẩm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. GV:

- Tranh *Hình 2* trang 47-SGK, phiếu bài tập

- Các vật dụng để làm biển báo (que gỗ, giấy màu,...)

2. HS:

- SGK, VBT, vở ghi.

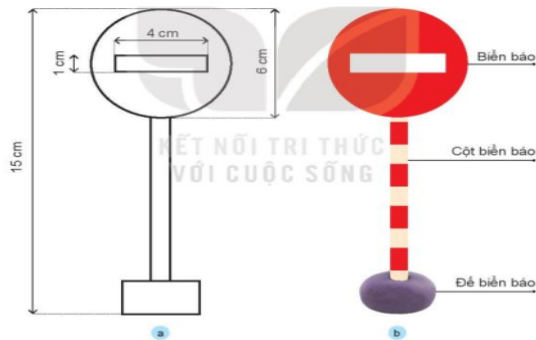
- Giấy bìa, que gỗ, băng dính, bút chì,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Hoạt động: Khởi động (5-7p) <i>* Mục tiêu:</i> Gợi sự tò mò và tạo tâm thế học tập cho HS vào tiết thực hành. <i>* Cách tiến hành:</i>	
- GV tổ chức cho HS ôn lại các loại biển báo đã học (tên gọi, ý nghĩa) thông qua trò chơi. - GV nhận xét và kết luận: <i>Chúng ta đã được tìm hiểu về một số loại biển báo giao thông và ý nghĩa của nó. Vậy cách làm các loại biển báo thế nào, chúng ta cùng tìm hiểu bài ngày hôm nay – BÀI 9: LÀM BIỂN BÁO GIAO THÔNG (TIẾT 2)</i>	- HS quan sát, suy nghĩ và trả lời câu hỏi. - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài
2. HĐ Khám phá (30-33p) Hoạt động 1: Hoạt động quan sát mẫu biển báo giao thông (13-15p) <i>* Mục tiêu:</i> Nêu được đặc điểm của biển báo cấm đi ngược chiều, màu sắc, hình dạng, kích thước các bộ phận của biển báo.	

*** Cách thức tiến hành**

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi:
- Em hãy quan sát hình 2 và trả lời câu hỏi trong phiếu học tập:



Hình 2

- Gv yêu cầu học sinh ghi vào vở sau khi làm việc nhóm 2.

PHIẾU HỌC TẬP

Bộ phận	Hình dạng	Kích thước	Màu sắc
Biển báo			
Cột biển báo			
Đế biển báo			

- GV tổ chức HS chia sẻ trước lớp
- GV nhận xét và kết luận.
- ? Khi làm biển báo, yêu cầu về màu sắc, kích thước của biển báo như thế nào?
- ? Khi làm biển báo, yêu cầu về tính thẩm mỹ của biển báo như thế nào?
- GV nhận xét và kết luận: Yêu cầu sản phẩm: đúng kích thước, màu sắc; cân đối và chắc chắn.

- HS quan sát Hình 2, thảo luận nhóm 2 và ghi vào vở.
- 2- 3 nhóm HS chia sẻ, trả lời tại chỗ, HS khác nhận xét góp ý.

PHIẾU HỌC TẬP

Bộ phận	Hình dạng	Kích thước	Màu sắc
Biển báo	Hình tròn, ở giữa hình chữ nhật.	Hình tròn bán kính 3cm, hình chữ nhật dài là 4cm, rộng 1cm.	Hình tròn màu đỏ, hình chữ nhật màu trắng
Cột biển báo	Hình chữ nhật	Rộng là 1cm, dài 10cm	Màu đỏ, trắng đan xen
Đế biển báo	Hình tròn	Bán kính 2cm	Màu nâu, đen

- Đúng màu sắc và kích thước.
- Đẹp, cân đối, chắc chắn.
- HS lắng nghe.

Hoạt động 2: Hoạt động lựa chọn vật liệu và dụng cụ (15-17p)

* *Mục tiêu:* HS lựa chọn được vật liệu, dụng cụ cần thiết để làm biển báo cấm đi ngược chiều.

* *Cách thức tiến hành*

- GV yêu cầu HS quan sát hình 3



- Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2, thực hiện lựa chọn các vật liệu, dụng cụ để làm biển cấm đi ngược chiều và yêu cầu ghi vào vở.

Tên bộ phận	Vật liệu/Dụng cụ	Số lượng
Biển báo	Giấy thủ công màu đỏ	01
?	?	?

- GV mời đại diện nhóm HS chia sẻ, trả lời kết quả, nhóm HS khác nhận xét góp ý.

- GV nhận xét.

? Khi sử dụng compa và kéo cần chú ý gì?

=> GV nhận xét và chốt các vật liệu và đồ dùng.

- HS quan sát hình 3 SGK.

- HS thực hiện nhóm 2

- HS thảo luận và ghi vào vở.

- Đại diện 2, 3 nhóm trả lời

Tên bộ phận	Vật liệu/dụng cụ	Số lượng
Biển báo	Giấy thủ công màu đỏ, giấy trắng, giấy bìa, kéo, compa, ...	1 tờ giấy màu đỏ, 1 tờ giấy màu trắng, 1 tờ bìa
Cột biển báo	Que gỗ, bút màu	1 que, bút màu đỏ, trắng
Đế biển báo	Đất nặn	1 thanh

	<ul style="list-style-type: none"> - Cần chú ý đảm bảo an toàn cho bản thân và người xung quanh. - HS lắng nghe, ghi nhớ.
<p>3. HĐ vận dụng, trải nghiệm (2-3 p)</p> <p>* <i>Mục tiêu:</i> Giúp HS kết nối kiến thức đã học về biển báo cấm đi ngược chiều để lựa chọn các vật liệu và dụng cụ làm biển báo.</p> <p>* <i>Cách thức tiến hành:</i></p>	
<p>? Hôm nay em biết thêm những kiến thức gì?</p> <p>? Nhắc lại nội dung bài học hôm nay?</p> <p>? Em có cảm nhận gì về tiết học hôm nay?</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá tiết học, tuyên dương</p> <p>- Dặn dò: HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị các vật liệu, dụng cụ cần thiết để làm mô hình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS chia sẻ - 1 số HS nêu - HS chia sẻ cảm nhận - HS lắng nghe để thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

.....

Người thực hiện

Trương Văn Thoại

KT.HIỆU TRƯỞNG

TỔ TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lâm Thành Trí

Trương Văn Thoại

